TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc T.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Y - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc:*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 102/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Anh T, sinh năm 1986.

ĐKHKTT: khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: Hyogoken, Amagasakishi, Konakajima 1 chome -10 ban -7 go, dai 3 nakanishi manshon 203, Nhật Bản.

- Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1989.

ĐKHKTT: khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: Osakafu, Neyagawashi, Kayashima Sakuraencho 18-7, Rotari Manshon Kayashima 402 go, Nhật Bản.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Xuân Y, sinh năm 1965,

Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1967.

ĐKHKTT: thị trấn H, huyện H, tỉnh A.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu vào ngày 19/10/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh A. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Hiện nay cả hai đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Duy B, sinh ngày 22/5/2016. Khi ly hôn, Anh Tvà chị G thống nhất thỏa thuận giao cháu Duy B cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị G đang ở Nhật Bản nên chị G đề nghị Tòa án tạm giao cháu Duy B cho ông Nguyễn Xuân Y và bà Nguyễn Thị Hồng L (bố mẹ đẻ chị G) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị G trở về Việt Nam đón cháu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Y và bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày: ông bà là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Hương G. Về việc Anh Tvà chị G ly hôn bà hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Ông Y, bà L hoàn toàn nhất trí với thỏa thuận về con chung giữa anh Tuấn, chị G và nội dung ủy quyền từ chị G. Ông bà đề nghị Tòa án tạm giao cháu Vũ Nguyễn Duy B cho ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chị G về nước, ông bà cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu Duy B được chăm sóc tốt nhất. Ông Y, bà L không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với chị G.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Tvà chị G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tuấn, chị G đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt minh. Ông Y, bà L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G; Về con chung: giao cháu Vũ Nguyễn Duy B cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao cháu Duy B cho ông Nguyễn Xuân Y và bà Nguyễn Thị Hồng L nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị G trở về Việt Nam; Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Tvà chị G đều phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc Anh Tvà chị G thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 30/6/2023 do anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G gửi từ nước ngoài về Việt Nam đã có chứng nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về con chung: anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Duy B, sinh ngày 22/5/2016. Sau khi ly hôn Anh Tvà chị G thống nhất thỏa thuận giao cháu Duy B cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị G đang ở Nhật Bản nên chị G đề nghị Tòa án tạm giao cháu Duy B cho ông Nguyễn Xuân Y và bà Nguyễn Thị Hồng L (bố mẹ đẻ chị G) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị G trở về Việt Nam đón cháu. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu Duy B mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Ông Y, bà Lcũng đã trình bày quan điểm nhất trí với thỏa thuận về con chung của Anh T và chị G. Xét thấy, thỏa thuận giữa anh Tuấn, chị G, Ông Y, bà L phù hợp phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh T và chị G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Tvà chị G đều phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G. Giao cháu Vũ Nguyễn Duy B, sinh ngày 22/5/2016 cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao cháu Duy B cho ông Nguyễn Xuân Y và bà Nguyễn Thị Hồng L nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị G trở về Việt Nam.

Anh Vũ Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị Hương G mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Vũ Anh T (do ông Nguyễn Văn Bình nộp thay) đã nộp 300.000 đồng *(*Ba trăm nghìn đồng*)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000585 ngày 07/8/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A. Hoàn trả lại anh Vũ Anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã thị trấn H;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn